

tri thức, thị trường công nghệ, thị trường lao động .v.v...

- Kinh tế tri thức tác động đến việc đổi mới tư duy phát triển kinh tế, vừa có các bước đi tuần tự, vừa có các bước đi rút ngắn.

Sự tác động của kinh tế tri thức đòi hỏi Việt Nam phải đổi mới tư duy kinh tế thông qua việc phải thay đổi và hoàn thiện các chính sách kinh tế vĩ mô và vi mô bao gồm chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, các chính sách kinh tế cụ thể, luật pháp .v.v... cho phù hợp với nền kinh tế tri thức nhằm tạo ra được những tiền đề để tiếp nhận có hiệu quả các hiệu ứng tác động của nền kinh tế tri thức trong điều kiện toàn cầu hoá.

Để tiến đến kinh tế tri thức, Việt Nam cần xác định rõ các ngành phát triển tuần tự, đồng thời làm rõ các ngành mũi nhọn, đón bắt, đi tắt để rút ngắn con đường tiến đến kinh tế tri thức.

- Kinh tế tri thức tác động đến sự phân công lao động xã hội của Việt Nam.

Kinh tế tri thức sẽ đẩy mạnh phân công lại lao động xã hội, tạo ra nhiều ngành nghề mới, việc làm mới. Trong quá trình phát triển nền kinh tế tri thức có thể tạm thời làm mất việc làm ở một số ngành truyền thống, nhưng nó lại tạo ra nhiều việc làm hơn rất nhiều ở những ngành nghề mới. Vấn đề là phải tận dụng được cơ hội mới này một cách có hiệu quả. Chẳng hạn, từ năm 1973 đến 1997 hệ thống đối mới công nghệ quốc gia của Mỹ đã tạo ra được 43 triệu việc làm mới, trong khi đó ở Pháp chỉ tạo ra được 1 triệu .v.v....

Cuối cùng nền kinh tế tri thức buộc Việt Nam phải đổi mới toàn diện giáo dục và đào tạo. Để có nền kinh tế tri thức, bên cạnh phát triển nhanh các ngành kinh tế mũi nhọn, mở rộng không gian kinh tế, thì phải đổi mới toàn diện, đồng bộ giáo dục - đào tạo theo hướng coi trọng đào tạo kỹ năng của người lao động theo yêu cầu của sự phát triển các ngành kinh tế tri thức, phải có chính sách và cơ chế khuyến khích nhân tài, gắn giáo dục với thực tế, gắn trường học với viện nghiên cứu và với các doanh nghiệp ■

Báo cáo đề dẫn tại cuộc hội thảo *Giáo dục và đào tạo Việt Nam hướng tới nền kinh tế tri thức* do Viện nghiên cứu kinh tế phát triển thuộc Trường đại học kinh tế TP.HCM đăng cai tổ chức ngày 24.10.2001.



Đào tạo phải gắn với kế hoạch kinh tế

TS. LÊ KHOA

Dể có một chiến lược giáo dục và đào tạo hướng đến nền kinh tế tri thức, trước tiên, cần định nghĩa kinh tế tri thức. Vì lẽ có nhiều định nghĩa khác nhau, nên chiến lược giáo dục và đào tạo cũng có thể khác nhau.

Kinh tế tri thức là gì?

Có người định nghĩa kinh tế tri thức là kinh tế số học hay tin học. Mấy năm gần đây, máy vi tính đã trở thành dụng cụ làm việc phổ biến và không thể thiếu được trong văn phòng, ngân hàng, và các cơ quan văn hóa giáo dục. Ngay cả các nhà máy, các rô-bô cũng được điều khiển bằng các chương trình vi tính.

Người khác lại định nghĩa kinh tế tri thức tương tự như kinh tế hậu công nghiệp của Rostow. Theo Rostow thì kinh tế phát triển qua các giai đoạn sau đây: kinh tế nông nghiệp cổ truyền, thức tỉnh, phát khởi, cất cánh, phát triển bền vững, kinh tế hậu công nghiệp. Trong giai đoạn nông nghiệp cổ truyền, khoảng 90% dân số hoạt động trong ngành nông nghiệp, nhưng

do năng suất thấp và sản phẩm nông nghiệp không tồn trữ lâu được nên mức sống rất thấp (dưới 200 USD theo giá hiện nay). Tổng đầu tư dưới 5% GDP. Giai đoạn thức tỉnh xảy ra khi một số người trong nước nhận thấy có thể thay đổi tốt hơn. Khi số người này nắm được quyền, họ đưa ra một số biện pháp mạnh nâng tổng đầu tư từ 5% GDP lên 10-15-20-30 % GDP. Mức 30% được xem là cần thiết để thực hiện được giai đoạn cất cánh. Đây là giai đoạn khó khăn nhất vì phải tăng mạnh tiết kiệm tổng đầu tư khi GDP đầu người không quá 200 USD - sát với mức sống tối thiểu: Khi qua được giai đoạn cất cánh GDP đầu người sẽ tăng lên 400 - 500 - 1.000 - 5.000 - 10.000 USD Có thu nhập cao, người dân tiết kiệm đầu tư đóng thuế dễ dàng hơn, chính quyền không cần áp dụng các biện pháp mạnh để thực hiện tiết kiệm bắt buộc. Vì vậy, giai đoạn này được gọi là phát triển bền vững. Trong chừng vài chục năm, kinh tế công nghiệp sẽ chuyển sang kinh tế hậu công nghiệp vì các máy nông nghiệp thay nông dân, các dàn

máy tự động thay các công nhân áo xanh. Qua nền kinh tế hậu công nghiệp, trên 70% dân số sống trong ngành dịch vụ, dân số hoạt động nông nghiệp chỉ còn dưới 8%. GDP đầu người tăng lên đến 20-30.000 USD theo giá hiện nay.

Nền kinh tế hậu công nghiệp với các máy vi tính được sử dụng rộng rãi được gọi là nền kinh tế tri thức.

Sau đây là 2 bảng mô tả sự chuyển đổi kinh tế từ giai đoạn nông nghiệp sang công nghiệp cao hay hậu công nghiệp:

có những chỉ dẫn cụ thể. Đồng thời các định nghĩa kinh tế tri thức là kinh tế số học, tin học hay kinh tế hậu công nghiệp không mấy thực tế đối với Việt Nam, vì phải mất ít nhất 30-50 năm nữa Việt Nam mới có thể tiến đến một nền kinh tế hậu công nghiệp như Mỹ và Nhật ngày nay. Điều cần biết là làm sao để tiến nhanh hay những chặng đường phải đi để tiến đến nền kinh tế tri thức.

Các nhà kinh tế đều đồng ý rằng, có nhiều yếu tố thuận lợi cho việc phát triển kinh tế nhanh, song yếu tố

ta biết những ngành nào cần phát triển, nhu cầu chuyên viên là bao nhiêu. Từ đó các trường đại học được thành lập và có kế hoạch tuyển sinh thích hợp. Cụ thể hơn, tỷ như Việt Nam muốn có nhà máy điện nguyên tử, ngay từ bây giờ phải có kế hoạch phát triển các nhà máy này và Bộ giáo dục và đào tạo có chương trình đào tạo chuyên viên nguyên tử cần thiết để khi nhà máy được xây dựng, sẽ có ngay người có khả năng xây dựng và điều khiển các nhà máy ấy. Vậy kế hoạch đào tạo phụ thuộc chặt chẽ vào chương trình phát triển kinh tế hợp lý và khoa học.

Bảng 1: Dân số hoạt động trong từng giai đoạn phát triển kinh tế

	Nông nghiệp	Công nghiệp	Công nghiệp cao
Kinh tế sức người	Trên 50%	15-20%	
Kinh tế tài nguyên	10-20%	Trên 30%	Dưới 20%
Kinh tế tri thức	Dưới 10%	10-15%	Trên 40%

Nguồn: GS Viện sĩ Phạm Minh Hạo, báo Người lao động, số Tết Tân Tỵ

Bảng 2: Dân số hoạt động tính theo ngành (%) tại Mỹ

Ngành hoạt động	1870	1910	1950	1976	1988
Nông gia	27,1	17,1	6,9	2,0	1,3
Công nhân nông nghiệp	18,1	7,7	5,1	1,3	1,4
Công nhân công nghiệp	39,7	49,1	51,4	29,5	26,4
Chủ doanh nghiệp	11,4	8,3	6,4	10,5	10,2
Nhân viên dịch vụ thương mại	4,0	10,2	18,9	41,2	45,0
Cán bộ cao cấp	1,8	3,1	4,0	4,0	3,3
Nghề tự do	2,9	7,3	7,3	11,4	12,4

Nguồn: Thực trạng nước Mỹ, Marie France Toinet chủ biên.

Bốn ngành: chủ doanh nghiệp, nhân viên dịch vụ thương mại, cán bộ cao cấp, nghề tự do, năm 1870 cộng chung chỉ chiếm 22% dân số tại Mỹ. Vào năm 1988, bốn ngành trên chiếm đến 70% dân số. Những chủ doanh nghiệp, nhân viên dịch vụ thương mại, cán bộ cao cấp, người làm nghề tự do lại thường có trình độ học vấn cao, chưa kể nhiều nông dân và công nhân ở Mỹ cũng có học vấn cao, nên trí thức chiếm phần lớn dân số.

Việc mô tả và định nghĩa kinh tế tri thức như trên chỉ cho biết các nét chung chung về chiến lược và đào tạo: cần tăng ngân khoản cho giáo dục để ngành này có thể mở thêm trường, tiến đến giáo dục trung học phổ thông cho tất cả mọi người rồi kế đó là đại học phổ thông. Tuy nhiên, muốn biết rõ chi tiết số người từng ngành phải đào tạo để thỏa mãn những nhu cầu cấp bách chuyên viên cao cấp thì chưa

manh nhất là sử dụng chất xám chất lượng cao để thực hiện việc phát triển. Muốn vậy, cần có một kế hoạch phát triển tốt nhất. Kế hoạch này có thể dài hạn như 10 hay 5 năm, và được chia thành những giai đoạn ngắn hơn như từng năm một. Mỗi năm đề nghị một số công trình cụ thể phải hoàn thành. Các công trình này tất nhiên đòi hỏi một số chuyên viên cấp cao. Vậy giáo dục và đào tạo phải đi trước một bước: đào tạo đủ số chuyên viên cần thiết để khi chương trình khởi động, thì có đủ chuyên viên cấp cao thực hiện những công trình này.

Hai quan điểm về kinh tế tri thức trên bổ túc cho nhau. Quan điểm thứ nhất mô tả cái đích sẽ đến: GDP đầu người Việt Nam sẽ là 20.000-30.000 USD và phần lớn dân số có trình độ trên đại học, sử dụng máy vi tính và sống trong ngành dịch vụ. Quan điểm thứ hai có tính thực tế hơn và cho chúng

Xây dựng kế hoạch kinh tế

Mấy năm gần đây, công tác kế hoạch đã có nhiều tiến bộ quan trọng, nhờ đó tổng đầu tư đã tăng lên 30% GDP trong năm 2001 và kinh tế đã phát triển với tốc độ khá. Thời kỳ các nước Đông Nam Á bị ảnh hưởng mạnh về cuộc khủng hoảng kinh tế tiền tệ Thái Lan thì GDP Việt Nam vẫn phát triển với 5% và năm 2001 tuy giá cả thị trường trên thế giới rất bất lợi, kinh tế Việt Nam vẫn phát triển với tốc độ 7%. Như vậy chứng tỏ rằng việc kế hoạch ở Việt Nam khá tốt. Tuy nhiên, để kế hoạch có tính khoa học và hợp lý hơn, dựa vào kinh nghiệm phát triển nhanh của Nhật, Hàn Quốc, Singapore và Đài Loan chúng tôi xin góp một số ý kiến sau đây:

Các nước trên không có một tài nguyên nông sản hay khoáng sản nào quan trọng, họ buộc phải tiến ngay vào công nghiệp nặng và kỹ thuật cao, bỏ qua các trung gian. Họ mua các nông khoáng sản với giá rẻ và bán hàng công nghiệp cao cấp với giá cao. Rốt cuộc khuyết điểm không có tài nguyên nông khoáng sản trở thành ưu điểm vì tương quan giá cả luôn có lợi cho họ trừ một số năm giá dầu thô tăng vọt, nhưng những năm ấy rất hiếm.

Chúng ta cũng phải làm như họ thay vì quanh quẩn trong các chương trình ưu tiên phát triển nông nghiệp để xuất khẩu với giá rẻ, cần tiến ngay vào công nghiệp cơ khí, công nghiệp cấp cao và bỏ qua các giai đoạn trung gian.

Chương trình công nghiệp hoá nên dựa vào danh sách, số lượng và giá những mặt hàng công nghiệp phải nhập, từ đó lên danh sách những mặt hàng nên sản xuất trong 5 năm tới. Tỷ

như trong số hàng cao cấp, chúng ta nhập khẩu hàng năm rất nhiều máy vi tính, máy lạnh, xe gắn máy với giá cao..., vậy phải có chương trình sản xuất các hàng ấy. Phương pháp kế hoạch có hiệu quả cao nhất là lấy các con số thống kê hàng nhập khẩu (cộng thêm hàng nhập lậu), lựa ra một số mặt hàng phải chi ngoại tệ nhập khẩu cao nhất, có khả năng sản xuất được ở Việt Nam, sau đó lên kế hoạch làm hàng thay thế. Tương tự như hàng tiêu dùng, chúng ta cũng cần lên danh sách những mặt hàng nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu với số lượng lớn, trị giá ngoại tệ cao, và lập nhà máy sản xuất những hàng ấy, tỷ như xăng dầu, nhựa đường, urê, linh kiện rời xe gắn máy, xe ô tô v.v...

Theo các số liệu được công bố, Việt Nam có dự trữ khoảng 1 tỷ tấn dầu và 2 tỷ tấn than đá. Như vậy khí nhiều hơn dầu gấp đôi. Khí chỉ có thể dùng

mô lớn (khoảng 5 triệu tấn).

Chương trình chuyển đổi cơ cấu nông nghiệp cần đa dạng hóa hơn với những cây mới như cọ dầu, chà là, ca cao, chuối xuất khẩu và đặc biệt là các nhà máy chế biến nông sản như nhà máy sắn, bột mì, xe gắn máy, chế biến khoai mì, bột mì, ca cao, chà là, cà phê, và hệ thống si lô có khả năng chứa 3-4 triệu tấn để bảo đảm an ninh lương thực, thực phẩm và tích trữ lúa, cà phê để bán khi giá lên cao.

Đã có ý kiến nên xây dựng nhà máy điện nguyên tử vì trong thời gian 10 năm tới, các nguồn năng lực cổ điển không đủ để thỏa mãn nhu cầu phát triển kinh tế của nước ta.

Kế hoạch giáo dục và đào tạo

Trước tiên để tiến đến nền kinh tế tri thức, cần phải tăng cường ngân sách cho Bộ giáo dục và đào tạo, để bộ lập thêm trường, tuyển thêm giáo viên và



để tiêu dùng tại chỗ, xuất khẩu rất khó và tốn kém. Khí lại là một năng lượng có lợi nhiều hơn so với dầu, chuyên chở bằng đường ống giá rất rẻ, từ khí có thể làm nhà máy điện đạm, nhiều loại hóa chất. Với quỹ sắt nhập từ Úc có thể lập nhà máy thép và cơ khí. So với các nước Tây Âu sử dụng khí từ Liên bang Nga và vùng Cận Đông xa hàng 5.000 km, miền nam Việt Nam chỉ cách xa các mỏ khí 300-400 km, chúng ta có lợi thế cạnh tranh rất lớn. Do đó cần phải có ngay những dự án lớn sử dụng khí làm điện, phân đạm và xây dựng nhà máy sắt thép với quy

giáo sư, cấp thêm học bổng và nhiều tiền thưởng xứng đáng cho các học sinh, sinh viên xuất sắc, tiến đến giáo dục trung học và đại học phổ thông. Vì lẽ, trong nền kinh tế tri thức, hầu hết công nhân, nông dân và những người làm nghề tự do, các doanh nhân đều có trình độ học vấn và chuyên môn cao.

Bên cạnh chương trình chung trên, cần có những chương trình cụ thể và chi tiết gắn bó hữu cơ với kế hoạch kinh tế. Bộ giáo dục và đào tạo cần xây dựng những chương trình đào tạo chi tiết để khi các dự án kinh tế nêu trên được triển khai thì có khung cán bộ chuyên viên ngay.

Muốn tiến thẳng vào các ngành khoa học kỹ thuật cao thì phải có trường bách khoa đào luyện các chuyên viên cao cấp về điện tử, làm máy vi tính, xe ô tô, máy lạnh... Muốn làm nhựa đường, urê, nhà máy lọc dầu chúng ta phải có các kỹ sư chuyên về các ngành ấy. Muốn có đường ống dẫn khí, nhà máy điện đạm, sắt Bộ giáo dục và đào tạo phải có chương trình đào tạo các chuyên viên về các ngành này.

Nên có các kỹ sư về ngành sắn, lốp xe ô tô, xe gắn máy, chế biến khoai mì, bột mì, ca cao, chà là, cà phê, hệ thống si lô có khả năng chứa 3-4 triệu tấn để đa dạng hóa và chuyển đổi cơ cấu nông nghiệp. Phải đào luyện ngay từ bây giờ các kỹ sư nhà máy nguyên tử thì khi xây các nhà máy nguyên tử sẽ tránh được các sự cố và có chuyên viên điều khiển nhà máy.

Đào tạo chuyên viên cấp cao

Có ý kiến rằng Việt Nam không thiếu học sinh giỏi, đã chiếm được hàng năm nhiều huy chương vàng khi được gởi đi tranh tài với các em học sinh thế giới. Song rồi những học sinh xuất sắc này khi lớn lên đã đi về đâu và làm gì? Phải tuyển lựa ưu tiên các học sinh xuất sắc này vào các đại học và sau khi tốt nghiệp đại học phải đào tạo họ tiếp thành các chuyên viên cấp cao. Đây là một khâu thiếu sót nhất ở nước ta. Ở nước ngoài, thường các nghiên cứu sinh được các nhà khoa học và chuyên viên cấp cao kèm cặp, chỉ dẫn và giao cho các đề tài khoa học kỹ thuật cũng như hướng dẫn họ cách giải quyết. Ở nước ta, có ít các chuyên viên và nhà khoa học có khả năng hướng dẫn tốt các nghiên cứu sinh. Đa số sinh viên tốt nghiệp cử nhân thường bận sinh kế nên không tiếp tục làm nghiên cứu sinh và học thêm.

Để giải quyết vấn đề này, nên kết hợp chặt chẽ giữa chương trình đào tạo với các dự án kinh tế. Bộ giáo dục và đào tạo sẽ cấp học bổng cho các nghiên cứu sinh học trong nước hay ra nước ngoài tập sự ở các nhà máy xe ô tô, nhà máy lọc dầu, nguyên tử v.v... và khi tốt nghiệp về sẽ được cử làm chuyên viên kỹ thuật của các dự án nhà máy nguyên tử, nhà máy lọc dầu v.v... Như vậy sẽ giải quyết được vấn đề đào tạo và sử dụng cũng như góp phần hình thành nền công nghiệp cao cấp và nền kinh tế tri thức Việt Nam trong thời gian ngắn độ vài chục năm ■